Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
Thời gian ký: 30/08/2017 16:22:06

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3250 /QĐ - UBND	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí từ nguồn sự nghiệp năm 2017 cho một số nhiệm vụ, dự án

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước"; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước";

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc: "Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công"; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về: "Quản lý dự án đầu tư xây dựng"; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về: "Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình";

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về: "Quản lý, sử dụng đất trồng lúa"; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính về việc: "Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa";

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 về việc: "Phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng"; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 về việc: "Hỗ trợ có mục tiêu kinh phí từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích"; Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 về việc: "Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2017 cho tỉnh Thanh Hóa";

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: "Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017"; Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính về việc: "Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2017 cho tỉnh Thanh Hóa";

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVI, kỳ họp thứ 15 về việc: "Phê chuẩn

dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017"; Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVI, kỳ họp thứ 15 về việc: "Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020"; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 615/CV-HĐND ngày 23/8/2017 về việc: "Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn từ nguồn sự nghiệp năm 2017 cho một số nhiệm vụ, dự án";

Căn cứ Quyết định số 2721/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: "Quy định mức thu và quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"; Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc: "Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016"; Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: "Phê duyệt chuyển nguồn và nhiệm vụ chi của kế hoạch năm 2016 sang thực hiện năm 2017",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch kinh phí từ nguồn sự nghiệp năm 2017 cho một số nhiệm vụ, dự án để các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ dự án thực hiện; với các nội dung sau:

1. Kinh phí sự nghiệp môi trường

1.1. Tổng nguồn kinh phí: 82.430,0 triệu đồng (Tám mươi hai tỷ, bốn trăm ba mươi triệu đồng).

Bao gồm:

a) Kinh phí đối ứng và thực hiện các nhiệm vụ xử lý ô nhiễm môi trường (Tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa) là: 22.917,0 triệu đồng.

b) Kinh phí hỗ trợ các địa phương thực hiện các dự án xử lý rác thải bằng công nghệ đốt là: 41.900,0 triệu đồng.

c) Nguồn kinh phí năm 2016 đã được phê duyệt chuyển sang thực hiện năm 2017 theo Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa là: 17.613,0 triệu đồng.

1.2. Phân bổ giao kế hoạch chi tiết kinh phí đợt này

a) Mục tiêu, nguyên tắc phân bổ: Bố trí vốn đối ứng cho các nhiệm vụ xử lý ô nhiễm môi trường theo cơ chế quy định tại Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về: "Chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt" và triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được phê duyệt.

b) Kinh phí phân bổ đợt này: 43.218,0 triệu đồng (Bốn mươi ba tỷ, hai trăm mười tám triệu đồng).

Trong đó:

- Bố trí cho các nhiệm vụ đã phê duyệt quyết toán (bố trí 100%) là: 2.306,0 triệu đồng.

- Bố trí cho các nhiệm vụ còn lại (bố trí khoảng 70%) là: 38.224,0 triệu đồng.

- Bố trí kinh phí hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt: 2.688,0 triệu đồng.

c) Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp môi trường năm 2017.

1.3. Kinh phí hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt (chưa có đối tượng hỗ trợ) còn lại là: 39.212,0 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

2.1 Tổng nguồn kinh phí: 35.205,0 triệu đồng (Ba mươi lăm tỷ, hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Bao gồm:

a) Kinh phí Trung ương tạm ứng tại Công văn số 10640/BTC-NSNN ngày 02/8/2016 của Bộ Tài chính đã được phê duyệt chuyển sang năm 2017 là: 28.677,0 triệu đồng.

b) Kinh phí còn lại chưa phân bổ tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa là: 6.528,0 triệu đồng.

2.2. Kinh phí phân bổ giao kế hoạch chi tiết đợt này

a) Mục tiêu, nguyên tắc phân bổ: Phân bổ vốn để thanh toán quyết toán dự án hoàn thành và bố trí vốn cho dự án được phê duyệt triển khai mới.

b) Kinh phí phân bổ đợt này: 35.205,0 triệu đồng (Ba mươi lăm tỷ, hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Trong đó:

- Bố trí cho dự án đã phê duyệt quyết toán: 12.960,0 triệu đồng.

- Bố trí cho nhiệm vụ, dự án triển khai mới: 22.245,0 triệu đồng.

c) Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí Bộ Tài chính tạm ứng tại Công văn số 10640/BTC-NSNN ngày 02/8/2016 chuyển sang năm 2017 (28.677,0 triệu đồng) và nguồn kinh phí chưa phân bổ tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 (6.528,0 triệu đồng).

(Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo).

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung cho các ngành (Đối với các nhiệm vụ, dự án do các ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư) và thông báo bổ sung có mục tiêu cho các huyện (Đối với các nhiệm vụ, dự án do các huyện làm chủ đầu tư), kèm theo mục tiêu thực hiện cho các đơn vị để thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

3.2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chủ động thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến ngành; theo dõi, đôn đốc và phối hợp kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các chủ đầu tư theo quy định.

3.3. Các chủ đầu tư, các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng vốn đúng nội dung, mục tiêu, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Thanh Hóa; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành, các huyện, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC Thn2017124 (20).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục số 1:

PHÂN BỔ KINH PHÍ TỪ NGUỒN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 4450/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị quyết toán; tổng mức đầu tư được duyệt				Vốn đã giao				Vốn còn thiếu (phần NS tỉnh)	Giao kế hoạch đợt này	Mục tiêu
			Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
				Ngồn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn khác		Nguồn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn khác			
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
A	**Kinh phí giao đợt này: (I+II)**		**236.248**	**21.663**	**207.383**	**7.202**	**55.978**	**25.098**	**26.500**	**4.380**	**176.502**	**43.218**	
I	Vốn đối ứng và các nhiệm vụ được phê duyệt		**233.560**	**21.663**	**204.695**	**7.202**	**55.978**	**25.098**	**26.500**	**4.380**	**173.814**	**40.530**	
I.1	***Nhiệm vụ, dự án đã phê duyệt quyết toán***		***24.008***		***16.806***	***7.202***	***18.880***		***14.500***	***4.380***	***2.306***	***2.306***	
1	Dự án bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn huyện Hà Trung	UBND huyện Hà Trung	24.008		16.806	7.202	18.880		14.500	4.380	2.306	2.306	Thanh toán giá trị quyết toán
I.2	***Nhiệm vụ, dự án đang thực hiện; thực hiện trong năm 2017***		***209.552***	***21.663***	***187.889***		***37.098***	***25.098***	***12.000***		***171.508***	***38.224***	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Lộc	Sở Y tế	14.819	7.409	7.410		6.694	6.694			7.410	5.200	Bố trí vốn đối ứng để hoàn thành dự án
2	Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải BV điều dưỡng - phục hồi chức năng	Sở Y tế	6.039	3.019	3.020		2.788	2.788			3.020	2.100	nt
3	Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trại giống kho Xuân Giai, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc	Sở Tài nguyên và Môi trường	11.359	5.680	5.679		6.797	6.797			4.562	3.200	nt
4	Xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho vật tư nông nghiệp cũ, thôn Nguyên Sơn, xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa	Sở Tài nguyên và Môi trường	11.109	5.555	5.554		8.819	8.819			2.290	1.600	nt
5	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thu gom, xử lý chất thải khí trong quá trình phân tích, kiểm nghiệm tại Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa	Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản	3.320		3.320						3.320	2.300	Triển khai thực hiện dự án
6	Lập báo cáo hiện trạng môi trường biển tỉnh Thanh Hóa năm 2017	Sở Tài nguyên và Môi trường	1.395		1.395						1.395	924	nt
7	Xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại Bãi rác Khu phố Vĩnh Long, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh	UBND huyện Như Thanh	2.829		2.829						2.829	1.900	nt

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Giá trị quyết toán; tổng mức đầu tư được duyệt				Vốn đã giao				Vốn còn thiếu (phần NS tỉnh)	Giao kế hoạch đợt này	Mục tiêu
			Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
				Ngồn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn khác		Nguồn NSTW	Vốn NS tỉnh	Vốn khác			
8	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương, thành phố Sầm Sơn	UBND thành phố Sầm Sơn	158.682		158.682		12.000		12.000		146.682	21.000	Kết hợp vốn đầu tư công để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án (KH đầu tư trung hạn 2016-2020 là 130 tỷ) theo CV số 9065/UBND-NN ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh
II	**Chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt**		2.688		2.688						2.688	2.688	
1	Hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Như Thanh bằng công nghệ đốt	UBND huyện Như Thanh	2.688		2.688						2.688	2.688	Hỗ trợ xử lý đốt theo Công văn số 3752/STNMT-TCKH ngày 19/7/2017 của Sở TNMT
B/	**Kinh phí chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt chưa có đối tượng hỗ trợ**											39.212	

Phụ lục số 2:

PHÂN BỔ KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: 3245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Công trình	Số Quyết định, ngày, tháng, năm	Chủ đầu tư	Tổng dự toán; giá trị quyết toán được duyệt	Tổng nhu cầu NS tỉnh hỗ trợ	Tổng kinh phí đã cấp	Tổng nhu cầu NS tỉnh còn phải hỗ trợ	Kinh phí phân bổ năm 2017	Mục tiêu
A	B	C	D	1	2	3	4=2-3	5	6
	Tổng cộng:			**95.733**	**74.460**	**27.500**	**46.960**	**35.205**	
I	**Nhiệm vụ, dự án đã phê duyệt quyết toán**			**47.216**	**40.460**	**27.500**	**12.960**	**12.960**	
1	Xử lý 02 cống tiêu nước, ngăn mặn, giữ ngọt, phục vụ công tác phòng, chống lụt bão, thôn Sơn Hải, Đại Tiến xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia.	QĐ số 2979/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND huyện Tĩnh Gia	UBND huyện Tĩnh Gia	4.438	3.896	2.900	996	996	Thanh toán giá trị quyết toán
2	Xây dựng công trình trạm bơm tiêu úng Nội Hà, xã Định Hòa, huyện Yên Định.	QĐ số 2541/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	UBND huyện Yên Định	42.778	36.564	24.600	11.964	11.964	nt
II	**Triển khai thực hiện dự án**			**48.517**	**34.000**		**34.000**	**22.245**	
3	Xây dựng trạm bơm Trường Minh thay thế cho nhiệm vụ tưới của kênh Nam sông Mực để sử dụng nguồn nước hồ sông Mực cấp nước cho Khu kinh tế Nghi Sơn.	QĐ số 2135/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Sông Chu	48.517	34.000		34.000	22.245	Triển khai thực hiện dự án